

CẦN LÀM SÁNG TỎ HƠN VỀ MỘT HÀM NGHỊ "LÊ LAI" Mathilde Tuyết Trần

THONAC – Đất lạ thành quen
và một bí ẩn về vua Hàm Nghi

Pour Pierre

Mới đầu tháng ba hoa xuân đã nở rộ. Năm nay xuân về sớm hơn những năm trước, cũng vì mùa đông quá ẩm, vạn vật không có thì giờ nghỉ ngơi. Các chính khách màu xanh nơi đây kêu gào bảo vệ môi trường đã quá ô nhiễm, làm cho tôi bật cười khi nhớ đến một bà chính khách màu xanh khen nước nở trước ống kính sẵn hình của báo chí: "Ồ, con bò cái thật là đẹp", mà không biết rằng bà ta đang đứng trước một con bò đực.

Trên mảnh vườn nhỏ của tôi lú lên những cụm hoa vành khăn, hoa thủy tiên, hoa báo xuân, hoa giọt sữa, hoa mẫu đơn. Trên cành thì hoa mận, hoa đào đua nhau nở rộ, làm những cây táo, cây lê vội vã trở mầm xanh. Những chiếc lá mới, vừa đỏ vừa xanh, chột nhú ra be bé trên những cành hồng khẳng khiu. Chim chóc kéo về hát ríu rít suốt chiều hôm sáng sớm, và hấp tấp nhặt những cành cây vụn làm tổ trên cao.

Trời xuân đổi tiết luôn luôn, từ những đám mây đen không lồ kéo về cuộn cuộn đe dọa, từ những cơn gió chặt ngã cây rừng đuối chó vào chuồng nằm im thín thít, từ những cơn mưa xuân dầm dề rửa rứt suốt cả ngày làm mọi người bó gối chồn chân ngồi nhà không biết đi đâu, cho đến những làn nắng xuân ấm áp long lánh vàng làm cho trái tim tưởng đã cằn cỗi trở nên rạo rực muốn bay khắp bốn phương trời.

Cũng vì trời mưa, đất sét trở thành bùn trơn tuột lút, sợ té gãy lưng ngoài vườn, mà tôi dầm ra loay hoay dọn những thùng sách cũ. Mỗi lần dọn nhà, khổ nhất là đồng sách. Thùng sách nào cũng nặng chình chịch, khuôn vác xuống cầu thang, lên cầu thang bờ cả hơi tai, xong rồi chất đồng đống một chỗ cả năm, vì còn nhiều việc khác cấp bách hơn. Nhưng sách vở, thư từ, hình ảnh quả thật là một kho tàng quý báu. Ngay cả những tờ lịch bóc. Tôi ngần ngại từ suốt ngày hôm qua, thúc bách, hôm nay phải viết những dòng này, chỉ vì một tờ lịch cũ bóc ngày 05 tháng tám năm 1999, trên đó có vài câu thơ của nhà thơ Vũ Quần Phương

Anh đứng bên cầu đợi em

Đứng một ngày đất lạ thành quen

Đứng một đời đất quen thành lạ

Nước chảy... kia em, anh đợi em.

Tờ lịch này lại nằm trên một cuốn sách cũ bằng tiếng Pháp "Structure de la langue vietnamienne", bản dịch của cuốn Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam của Trương văn Chính và Nguyễn Hiến Lê xuất bản năm 1963 tại Huế. Lật đại một trang như bói Kiều, tôi rơi vào hàng chữ:

Tordu: cong queo, còng queo, hay: cong queo còng queo

Déformé: méo mó, mọo mọ, hay: méo mó mọo mọ

Tout petit: tí tẹo, tí teo, hay: tí tẹo tí teo

Sournois: tâm ngầm, tầm ngầm hay: tâm ngầm tầm ngầm

Phần tôi, đêm nay, trân trọng dán tờ lịch cũ vào nhật ký, rồi đi ngủ với những câu thơ, để ngày mai lên đường đi dạo mùa xuân.

Làng Mai

Đã mấy chục năm qua, tôi chưa có dịp đặt chân đến vùng đất lạ này, dù là khoảng cách không xa lắm. Đường đi không khó vì gần sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Đã bao nhiêu lần tôi muốn lên đường đi, nhưng vẫn ngần ngại. Không phải lúc nào cũng thực hiện được ngay điều mình muốn. Xuân này, trước khi đến Thonac, tôi muốn ghé thăm Làng Mai.

Nếu tìm địa danh Làng Mai trên bản đồ nước Pháp có mà tìm đồ mắt cũng không ra, đừng nói chi đến việc tìm ra bảy xóm của Làng Mai - Xóm Thượng, Xóm Hạ, Xóm Mới, Xóm Trung, Xóm Mới Đầu Thôn, Xóm Mới Lung Đồi và Xóm Đoài, rồi lại còn tên các chùa - Chùa Pháp Vân, Chùa Sơn Hạ, Chùa Cam Lộ, Chùa Từ Nghiêm.

Cách dùng chữ "Làng", "Xóm" càng làm cho tôi tò mò, muốn biết cái làng Việt Nam ấy, trên đất Pháp là như thế nào. Trong trí tưởng tượng đơn giản của tôi thì có thể đó là một cái làng gồm bảy xóm như ở Việt Nam quây quần với nhau.

Làng Mai, tên chính thức tiếng Pháp là Village Des Pruniers (tiếng Anh dịch là Plum Village), làm cho tôi thắc mắc, nghĩ đến...hoa mai và ô mai, vì "Pruniers" là danh từ chung của một nhóm cây mận có nhiều loại khác nhau như là mirabelles, reine Claude hay quetsch trong vườn nhà tôi.

Hỏi một người bạn cũ về hoa mai và ô mai, anh Trần Minh Khôi, thì anh chế diễu tôi chỉ háo ăn, rồi giải thích một cách say sưa:

"Ô-Mai, còn có tên gọi là ô-môi hay xí muội (dân miền Nam gọi) có gốc cơ bản từ quả Mai của cây Mai bên Trung Quốc, tức là loại cây mai (mơ), đầu xuân đã nở hoa, có hai thứ trắng và đỏ. Thứ trắng gọi là "lục ngọc mai", nở hết hoa rồi mới nảy lá, quả chua, chín thì sắc vàng. Giống Mai này có tên khoa học là Prunus Mume, thuộc họ Hoa Hồng (Rosaceae). Mai này tương cận với cây Mơ, có tên khoa học Prunus Armeniaca Lin (ở miền Bắc mình thường gọi) được ướp đường hoặc muối sấy khô, dùng làm thuốc hay để ăn.

Sau này người Việt mình lại dùng một số quả khác biến chế theo cách đó nên mới có thêm các khái niệm đi kèm để phân biệt. Thí dụ: ô-mai me, ô-mai mơ, ô-mai sấu, ô-mai cam thảo, ô-mai tắc cam, ô-mai me tắc, gừng ô-mai v.v... (Oh, lecker !!! Ngon quá)

Mai này hoàn toàn khác với cây Mai vàng chưng vào dịp Tết ở miền Nam VN. Đặc biệt trong văn học Trung Quốc, người ta thường nói đến Tùng, Trúc, Mai... là chính loại Mai này, chứ không phải là Mai vàng của VN. Còn trong văn học Việt Nam thì lạ, chỉ thấy gọi "tuổi học trò" là "tuổi ô mai"... mà chẳng thấy gọi "tuổi sồn sồn" như chúng mình là gì cả nhỉ... có nên gọi là "tuổi ô-hô" chăng ???"

Chuyến này, tôi dành thời gian cho sự ham muốn được biết thêm vài điều mới lạ, dù đường xa, dù mưa xuân lấm tẩm ướt đường, không chạy nhanh được, phần lớn thì giờ là ngồi trong xe ngắm cảnh, tôi ghé nhiều nơi, nhìn cho đã mắt những gì mình chưa thấy, như con nít thấy cục kẹo. Thậm chí, khi đi ngang

qua Limoges, thành phố nổi tiếng khắp thế giới vì sản xuất đồ sứ men trắng hạng sang, mưa tuyết phủ đầy mặt đất, các xe đều bật đèn và chạy chậm hẳn lại, như lạc lõng vào một thế giới khác đang vẫn còn mùa đông ngự trị. Trên cao nguyên Ngàn Bò (dịch theo nghĩa đen của địa danh "plateau de Millevaches", nhưng các nhà ngôn ngữ học còn đang tranh cãi về nguồn gốc của "Millevaches": hoặc là ngàn suối "mille batz", theo gốc "batz" – suối – hoặc là "au milieu de nulle part" theo gốc "vaque" mi - le - vaque – vacant, vide) không thấy một con bò nào cả, chỉ có tuyết rơi. Bởi thế mà đi hai ngày từ Paris mới đến thành phố Bergerac, cách Paris khoảng 600 cây số xuôi về hướng nam, để đến Làng Mai.

Thành phố Bergerac là một vùng sản xuất rượu vang. Các loại rượu như Bergerac, Monbazillac, Pécharmant được các siêu thị và các nơi bán rượu xếp rượu vào khu "Sud-Ouest" (Tây Nam). Bergerac thuộc vùng thung lũng sông Dordogne, khu vực Périgord pourpre, cho nên các món ăn đặc sản của vùng này cũng chế biến từ thịt vịt, thịt ngỗng. Nhưng sợ thềm rượu ngon mà mềm môi, tôi không dám lang thang lâu ở Bergerac, mà chỉ nghỉ một qua đêm rồi sáng sau tôi tìm đến Xóm Thượng.

Tên Việt Nam là thế, nhưng tên tiếng Pháp là chi hè ! Biết là không xa Bergerac nhưng đi lòng vòng từ sáng sớm, thắng gấp mấy lần, quay xe mấy lần mà tìm chưa ra Làng Mai. Ở vùng này, cũng như những vùng quê khác trên đất Pháp, lúa thừa nông trại và ruộng, vắng bóng người. Bergerac toàn là ruộng nho, nhìn đâu cũng thấy ruộng nho, nhưng đâu xa thì những gốc nho khẳng khiu còn trơ trụi lá. Nhìn ruộng nho rất sạch, không một cọng cỏ dại, mặt đất như có ai cầm lược chải chuốt bằng phẳng, các gốc nho được uốn cùng về một hướng, tôi không khỏi phục công lao người làm ruộng, nhưng cũng tự đặt câu hỏi về mức độ sử dụng thuốc hóa học trừ sâu bọ và các loại cây dại, vì tôi biết thế nào là nhổ cỏ dại trong vườn nhà, chỉ sau ba bốn ngày nắng ấm, nhưng nhất là sau những cơn mưa, chúng trỗi lên từ đất một cách rất phần khởi vui tươi, nhổ hết đợt này, mọc lên đợt khác.

Đi loanh quanh một hồi, chợt tôi thấy một tấm bản nhỏ cắm ở một ngã tư đường ruộng chỉ hướng Meyrac. Một địa danh rất nhỏ không có tên trên bản đồ. Mừng quá, chạy thêm một chút nữa, thì lướt nhanh qua một cái gì có vẻ Á Châu bên vệ đường. Lật đặt lùi xe lại. À, ra thế: "Village Des Pruniers". Eureka !

Nhưng vào đến chỗ đậu xe, tôi hoàn toàn ngỡ ngác không biết mình ở đâu ! Trước mặt là hai dãy nhà ngang dài và thấp, ngó sang phía tay phải, đằng xa, thì thấy một cái chuông chùa, treo, không phải trên gác, mà là dưới mái ngói hai tầng, bốn góc uốn cong, trông trải bốn phía, như lơ lửng trong không. Toàn cảnh, im lặng, không có bóng người. Tôi nhẹ bước, len lén như con mèo ăn vụng, đi về khoán đất treo cái chuông. Một góc khoánh đăng hiện ra, tiếng chuông chùa chắc là phải vang xa lắm.

Tiếng chuông chùa vang xa trong không gian của nước Pháp ? Thật là lý thú ! Tôi không khỏi nhớ ngay đến Giám Mục Bá Đa Lộc (1) và các giáo sĩ khác đã sang giảng đạo Thiên chúa để khai phá ở Việt Nam, thì bây giờ, ngược lại, các thầy cô đang giảng đạo Phật trên đất Pháp.

Trước chuông, một khoảng đất lớn trồng toàn cây Mận (cây Prunus, gọi là cây Mận, cây Mơ hay cây Mai tùy ý), nhưng vùng này tiết trời còn lạnh, nên các cây còn đứng khăng khiu, chưa trổ hoa. Loại cây này, hoa trổ trước, rồi lá mới nảy mầm sau.

Ngoài cái chuông, không thấy có chùa như trong trí tưởng tượng của tôi, một cái chùa như ở Việt Nam, hay ở vùng ngoại ô Paris, mà là những dãy nhà thâm thấp, bốn năm cái, xây gần với nhau, cũ mới lẫn lộn, cái thì xây bằng đá, cái thì xây bằng bê tông, có thể gọi là "Làng".

Thoang thoáng, trong một căn có một cánh cửa mở, bóng một sư cô nhỏ nhắn mặc áo nâu, đang bận tiếp một người khách.

Đột nhiên, một người đàn bà Pháp, khoác chiếc áo nâu trên một bộ quần áo thường nhật, không biết từ đâu ra, tiến lại phía tôi chào hỏi. Bà cho tôi biết bà là tín nữ đến đây để học đạo và thiền, và tôi đang ở khu vực chùa dành cho Sư nữ và tín đồ nữ, (tức là Chùa Cam Lộ, Xóm Hạ trong địa danh Meyrac thuộc địa phận của làng Loubes-Bernac), rồi dắt tôi đi xem từng giảng đường, nơi thầy hành lễ và giảng đạo.

Các giảng đường này khá lớn, trống trơn, không bàn, không ghế, chỉ có một cái bệ hai, ba tầng, trên có các vật dụng thờ tự ở một đầu, giảng đường lớn nhất có thể thu nhận được 600 tín đồ hành lễ. Ngoài các giảng đường, có vài dãy nhà để ở cho các sư cô và người đến học đạo. Bà dắt tôi vào bếp, rót cho tôi một ly nước trà nóng trong một bình thật lớn để sẵn, y như thói quen ở Việt Nam. Cái bếp cũng rất rộng, trống khoáng, nồi niêu xoong chảo rất to, để nấu cho cả mấy trăm người ăn.

Tôi mới được biết là cả chùa đi vắng vì Thầy Thích Nhất Hạnh đang du hành ở Việt Nam ! Nếu có ai trách tôi rằng, ra ngõ không coi ngày, thì cũng đúng. Thấy sư cô một mình bận bịu, tôi không dám phiền lâu, rồi chào tạm biệt bà tín nữ người Pháp để đi tìm Xóm Thượng theo bà chỉ.

Thật ra làng Mai không gần Bordeaux lắm, như mọi người thường nói cho qua chuyện, mà cách Bordeaux khoảng 85 cây số về hướng Đông, và cách Bergerac khoảng 25 cây số.

Từ làng Loubes-Bernac, tôi tìm làng Thenac, cách đó mấy cây số lên đồi. Chạy một vòng quanh làng Thenac thì tôi thấy bảng chỉ địa danh Le Pey, nơi có Xóm Thượng, tức là chùa Pháp Vân, dành cho sư nam và tín đồ nam.

Làng Mai Xóm Thượng cũng được xây dựng giống như Xóm Hạ (hay ngược lại), cũng có một chuông chùa dưới mái ngói, chung quanh treo biển " je suis chez moi, je suis arrivé", quang cảnh đẹp hơn, phóng khoáng hơn, nhiều ánh sáng hơn, trong vườn có nhiều hoa hơn và suốt ngày lộng gió. Nhìn tuổi của những bụi cây tre cao lớn, các cây tre mọc chen nhau khin khít, trong khu vực làng, tôi nghĩ rằng Xóm Thượng có lẽ được thành lập trước Xóm Hạ. Những người thường quensống trong những thành phố lớn đầy người, đầy xe cộ, đầy bụi bặm, hẳn phải yêu thích phong cảnh nơi đây, yên tĩnh và thơ mộng.

Xóm Thượng cũng hoàn toàn trống vắng, thấp thoáng bóng hai sư nam đang nấu bếp cho bữa trai trưa.

Tôi lên đường đi về hướng Thonac, cái tên đứng đầu trong danh sách các địa danh trong chuyến đi khảo sát lần này của tôi.

Điểm hẹn THONAC

Tôi hỏi Pierre, tại sao các địa danh ở vùng này đều chấm dứt bằng chữ .."ac". Pierre giải thích "ac", viết tắt của chữ la tinh "acum", có nghĩa là "nhà", hay "địa phận", mỗi địa danh đều hàm ẩn một ý nghĩa nào đó.

Thonac là một làng nhỏ, nằm thơ mộng bên con sông Vézère, độ cao chênh lệch từ 67 mét đến 232 mét, hiện nay có khoảng 250 dân và vài chục nóc nhà, diện tích 11,62 cây số vuông, tức là rất thưa dân, trung bình có 20 dân cư trên một cây số vuông. Con đường chính chạy qua làng, uốn khúc quanh co theo dòng nước màu xanh như lá cây của con sông Vézère. Nếu không để ý, thì lái xe chạy ngang qua Thonac mà không kịp biết.

Tên làng Thonac xuất hiện lần thứ nhất vào năm 1382. Hiện nay làng Thonac thuộc về vùng hành chánh Aquitaine, khu vực Dordogne, tỉnh Sarlat-la-Canéda, huyện Montignac (so sánh với các cấp địa giới hành chánh Việt Nam như tỉnh, huyện, thành phố, quận, làng, xã).

Trung tâm làng rất nhỏ, còn nhiều nét thôn dã, chỉ có vài quán ăn, tạp hóa, một khách sạn nhỏ, nhà thờ và nhà hành chánh của làng, đang được sửa chữa lại, vì trước kia đây là nhà ở và làm việc của linh mục cai quản nhà thờ. Trong gian phòng lớn của nhà hành chánh làng có một vòi nước Fontaine "Saint-Jacques-de-Compostelle".

Lúc trông thấy nhà thờ làng từ chỗ đậu xe, cách đây mấy trăm thước, tôi ngạc nhiên, vì kiến trúc nhà thờ rất lạ, giống như một nhà thờ ở tận bên Mễ Tây Cơ trong các phim cao bồi bắn súng cưỡi ngựa. Nhà thờ cũng đang được sửa chữa lại. Tôi hồi hộp đẩy cánh cửa gỗ nặng nề kêu ken két bước vào bên trong. Nhà thờ tuy nhỏ, nhưng bày biện ngăn nắp, sạch sẽ, không có mùi ẩm mốc như trong một số nhà thờ bị bỏ phế mà tôi đã vào thăm.

Vị Làng Trưởng, ông Serge Richard, được dân bầu từ năm 2001, không ngại công sức làm đẹp làng Thonac, lưu chân du khách viếng thăm làng lâu hơn, để cho làng của ông không chỉ trở nên "sống động" trong vài tháng hè chính trong năm. Ông than, mùa đông, không có đến một con mèo chạy qua đường.

Năm 2003 làng Thonac được cho phép mang huy hiệu của gia đình Losse, mà ngày nay đã tuyệt dòng, đó là một huy hiệu có chín ngôi sao vàng trên một nền xanh nước biển dưới một vương niệm lãnh chúa, và hàng chữ : "1382 – Thonacum – 2002", một khoảng cách thời gian 620 năm.

Làng Montignac, cách làng Thonac 6 cây số về phía thượng nguồn, đã có vẻ là một làng du khách, xinh xắn, đẹp đẽ, có nhiều nhà hàng với thực đơn hấp dẫn, có cầu cổ bắc ngang sông Vézère, có một căn nhà cổ xây bột bằng nước sông và những đường hẻm chật hẹp chỉ một người lọt qua.

Thonac cũng là tên một con sông nhỏ, một trong hai mươi một sông phụ của sông Vézère, bắt nguồn từ làng Bars, dài khoảng 11 cây số, rồi đổ vào sông Vézère ở làng Thonac.

Chính ra làng Thonac có điều kiện cơ sở để phát triển thu nhập kinh tế vì thung lũng sông Vézère là một trong những khu vực di tích lịch sử rất nổi tiếng chứa đựng nhiều hang đá thời tiền sử, đã được cơ quan UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới, thí dụ như động thời tiền sử Lascaux – của thời đại Magdalénien, cách chúng ta khoảng 17.000 năm – với những hình vẽ thú vật rất mỹ thuật trên vách và nóc các hang đá, cách Thonac chỉ có 5 cây số, mà ai có dịp đi ngang cũng muốn vào xem.

Sông Vézère dài khoảng 211 cây số, bắt nguồn từ làng Tourbière de Longéroux ở một độ cao 941 mét tại địa danh Puy Pendu, gần đỉnh núi Mont Bessou cao 977 mét, trên cao nguyên mang tên Ngàn Bò (Plateau de Millevaches) của rừng núi cổ Massif central thuộc vùng Corrèze, chảy ngoằn ngoèo qua hai vùng Limousin và Périgord, tạo ra một thung lũng rộng khoảng 3.736 cây số vuông, đem theo lượng nước của hai một con sông phụ, trước khi đổ vào sông Dordogne tại thị trấn Limeuil.

Nước sông Vézère sùi mòn vào vách núi hai bên, tạo thành những hang động lớn, nơi trú ẩn thiên nhiên cho người tiền sử, kể từ thời đại Homo Erectus (từ 1,85 triệu năm cho đến khoảng 400.000 năm trước đây) đã biết xử dụng lửa, chế tạo các vật dụng và vũ khí bằng đá lửa cứng (silex) và gỗ, săn bắn thú rừng, ăn thịt, trái cây và các loại củ, rễ cây, lột da thú làm quần áo. Họ để lại nhiều dấu tích tại nhiều địa danh hiện nay như Lascaux, Font-de-Gaume, les Combarelles, Castel-Merle, Laugerie-basse, Saint-Cirq, Bernifal, Cap-Blanc, Bara-Bahau.

Ngang sông Vézère có nhiều cây cầu cổ từ thế kỷ thứ mười bốn bằng đá cổ. Dọc sông, có nhiều làng nhỏ với chục nóc nhà, cây cối xanh um vây phủ chung quanh. Còn trên sông thì người thích chèo thuyền sẽ được toại nguyện, vì độ nước chảy đủ mạnh, sông chảy loanh quanh, nhiều góc ngách, qua nhiều làng nhỏ ven sông. Thonac thuộc về hạ nguồn sông Vézère nên có thể chèo thuyền suốt năm, nhưng mực nước tốt nhất là từ tháng mười một cho đến tháng năm.

Pierre mướn thuyền ở làng Montignac, chèo xuôi dòng Vézère ngang qua Thonac xuống làng Les Eyzies, tôi lái xe dọc sông đến chỗ hẹn, ngồi bên bờ sông nhìn bóng những gợn mây trắng phản chiếu trên mặt nước xanh trôi liên tục và nghĩ mông lung, chờ thuyền Pierre về. Lên lại bờ, anh ta cười toe toét, ba hoa diễn tả, cái thú chèo thuyền trên sông, gió mát hiu hiu, tiếng mái chèo xì xọt trong nước, núi, thành cổ, lâu đài, cây cối ngả nghiêng lơ lửng hai bên bờ.

Chưa hết, tại sao tôi tìm đến Thonac ? Tôi muốn xem tận mắt ngôi mộ của vua Hàm Nghi trong nghĩa địa của làng và lâu đài của gia đình vua Hàm Nghi tại làng Thonac: château de Losse.

Từ khi tình cờ được xem tận mắt nguồn của một con sông lớn, tôi đứng sững sờ nhìn nước nguồn dâng lên lặng lẽ từ lòng đất trong một cái hố khá tròn, rộng khoảng bốn sải tay. Thỉnh thoảng những bọt trắng tròn như bong bóng sủi lên mặt nước. Nước nguồn tràn đầy hố, rồi thoát ra cuộn cuộn thành một con suối nhỏ. Tôi biết rằng con suối này sẽ trở thành một con sông lớn trào ra biển cả. Ấn tượng mạnh mẽ ấy, làm cho tôi rất ham thích đi tìm nguồn sông, nếu có dịp, nhưng cũng háo hức đi tìm "nguồn" của nhiều sự việc.

Đã có vài tác giả viết lẫn lộn lâu đài Losse với lâu đài Nauche, hay viết lâu đài Losse thành lâu đài Cosse mà lại ở Cannes, một thành phố lớn nằm bên bờ biển Địa Trung Hải phía nam nước Pháp, cũng như viết nhầm lẫn Thonac với Sarlat, thật ra làng Thonac cách thị trấn Sarlat khoảng 30 cây số, và lâu đài Losse cách lâu đài Nauche khoảng hơn 100 cây số đường núi. Vợ vua Hàm Nghi không phải sinh ở Marcelle. Tên của bà là Marcelle ! Hoặc viết một cách mơ hồ rằng Hoàng Hậu Nam Phương là "hàng xóm" của vua Hàm Nghi. Chính vì những thông tin không chính xác này làm cho tôi phải đi đến tận nơi, nhìn tận mắt.

Gia đình đương kim chủ nhân lâu đài Losse, mua lâu đài Losse vào tháng tư năm 1999, đang biến lâu đài Losse trở thành một trọng điểm hấp dẫn du khách, trang trí nội thất bằng những bàn ghế tử giả của thời thế kỷ thứ mười sáu và mười bảy để gây dựng lại quang cảnh sống của Jean de Losse, sử dụng lâu đài làm phong cho nhiều phim về lịch sử hay chuyện thần thoại (Cinderella, Les Dames Galantes, Jacquou le Croquant), mỗi năm tiếp đón khoảng 30.000 du khách, có thể họ không muốn nhắc nhở đến giai đoạn quá khứ có liên hệ đến một vị Hoàng đế nước Việt Nam bị chính quyền thực dân đẩy đi Algeria.

Chỉ khi dọc theo sông Vézère rời khỏi Thonac tôi mới có dịp hiểu một phần nào lý do tại sao vùng khúc sông này có rất nhiều lâu đài cổ. Không thông thạo chút nào về địa lý, phong thổ, và chỉ nhận xét theo cảm quan, thì tôi thấy đây là một thung lũng rất đẹp, rất xanh tươi, rất kín đáo, bốn hướng đều có núi vây bọc che chở, không nằm trên các trục giao thông chính, không hề bị tàn phá qua hai trận Đại Chiến, nhiều ánh sáng, có sông nước, có rừng thưa, còn nhiều di tích lịch sử rất xa xưa, làm tôi nhớ những mẫu chuyện đã đọc về các thầy địa lý phong thổ đi tìm đất cho Vua.

Nhưng lý do nào đã đưa gia đình vua Hàm Nghi về nghĩa trang Thonac ?

Ngôi mộ vua Hàm Nghi

Bình thường, trong các làng mạc ở Pháp, nghĩa địa thường nằm trong khuôn viên của nhà thờ. Tôi đi thẳng đến nhà thờ làng Thonac, quanh một vòng: không thấy nghĩa địa đâu cả. Pierre tinh mắt, chỉ cho tôi xem các dấu vết còn sót lại chung quanh các gốc cây mận đang trở hoa, nghĩa địa cũ bây giờ đã trở thành bãi đậu xe bên cạnh nhà thờ.

Tôi vào khách sạn bên cạnh hỏi thăm, thì được biết nghĩa địa đã được dời lên một khoảng đất trên đồi, phía bên kia đường làng chính, không xa lắm. May mắn hơn nữa, tôi gặp được bà Christiane Salviat của Nhà Hành Chánh làng mời vào văn phòng, dù hôm nay là ngày không tiếp khách, cho xem bản đồ nghĩa địa.

Đường từ trung tâm làng lên nghĩa địa chỉ khoảng 2 cây số. Trời vừa dứt một cơn mưa xuân, ánh sáng mù mù ảm đạm, thật là hợp tình hợp cảnh. Trước đó, tôi đã phải chạy ra hướng làng Montignac để tìm mua nhang. Mộ của gia đình vua Hàm Nghi lớn nhất, dựa một chân tường, hướng về phía cửa chính. Lâu ngày không ai sẵn sóc chùi rửa, nắp đá tảng trên mộ đen thui, rêu xanh mọc đầy. Cái bình hoa duy nhất ở đầu mộ lung lừng nước mưa. Không có hoa và cũng không có một chân nhang. Một bình hoa màu xanh nhỏ bằng ny lông bị gió thổi nằm nghiêng trên đất. Ở đây toàn là mộ đạo Thiên Chúa. Trên mộ gia đình vua

Hàm Nghi cũng có chạp một cây Thánh giá lớn. Trong hầm mộ có năm người yên nghỉ: Vua Hàm Nghi, bà Marcelle LALOË, Công chúa Nhu May (*), Hoàng tử Minh Dục (*) và bà Marie Jeanne DELORME.

```
<?xml:namespace prefix = v ns = "urn:schemas-microsoft-com:vml" /><v:shapetype id=_x0000_t75
stroked="f" filled="f" path="m@4@5l@4@11@9@11@9@5xe" o:preferrelative="t" o:spt="75"
coordsize="21600,21600"><v:stroke joinstyle="miter"></v:stroke><v:formulas><v:f eqn="if lineDrawn
pixelLineWidth 0"></v:f><v:f eqn="sum @0 1 0"></v:f><v:f eqn="sum 0 0 @1"></v:f><v:f eqn="prod
@2 1 2"></v:f><v:f eqn="prod @3 21600 pixelWidth"></v:f><v:f eqn="prod @3 21600
pixelHeight"></v:f><v:f eqn="sum @0 0 1"></v:f><v:f eqn="prod @6 1 2"></v:f><v:f eqn="prod @7
21600 pixelWidth"></v:f><v:f eqn="sum @8 21600 0"></v:f><v:f eqn="prod @7 21600
pixelHeight"></v:f><v:f eqn="sum @10 21600 0"></v:f></v:formulas><v:path o:connecttype="rect"
gradientshapeok="t" o:extrusionok="f"></v:path><o:lock aspectratio="t"
v:ext="edit"></o:lock></v:shapetype><v:shape id=_x0000_i1025 style="WIDTH: 450pt; HEIGHT:
291pt" type="#_x0000_t75" alt="mohamngghi"><v:imagedata
src="file:///C:\DOKUME~1\DUCCE~1\LOKALE~1\Temp\mshtml1\01\clip_image001.jpg"
o:href="http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/thonac-la-quen/mo-vua-
hn.jpg"></v:imagedata></v:shape><o:p></o:p>
```

Mộ vua Hàm Nghi tại nghĩa trang Thonac<o:p></o:p>

```
<v:shape id=_x0000_i1026 style="WIDTH: 218.25pt; HEIGHT: 291pt" type="#_x0000_t75"
alt="biamo-hn"><v:imagedata
src="file:///C:\DOKUME~1\DUCCE~1\LOKALE~1\Temp\mshtml1\01\clip_image003.jpg"
o:href="http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/thonac-la-quen/biamo-
hn.jpg"></v:imagedata></v:shape><o:p></o:p>
```

Bia mộ vua Hàm Nghi<o:p></o:p>

Các hàng chữ khắc trên mộ như sau:

S.M. HAM NGHI, Empereur d'Annam, Hue 1871 - Alger 1944

S.A.I. La princesse d'Annam, née Marcelle LALOË, 1884 – 1974

Nhu May, Princesse d'Annam, 1905 – 1999

Minh Dục, Prince d'Annam, 1910 – 1990

Marie Jeanne DELORME, 1852 - 1941

Bà Marie Jeanne Delorme, sinh ngày 5 tháng 6 năm 1852 tại Besseyre, thuộc địa phận Loubaresse (Cantal), con của Jean Delorme và Francoise Esbras, qua đời ngày 2 tháng 9 năm 1941 tại lâu đài Losse. Người làm giấy khai tử cho bà Marie Jeanne Delorme là công chúa Nhu May, lúc đó 36 tuổi, nghề nghiệp: nhà nông (2). Bà Delorme có lẽ được an táng trước nhất trong hầm mộ, vì tất cả những nhân vật khác đều qua đời sau bà. Người làng Thonac cho rằng bà Delorme là gia nhân của gia đình vua Hàm Nghi, nhưng thông tin này sẽ còn phải kiểm chứng lại nếu có dịp.

S.A.I. có nghĩa là Son Altesse Impériale, danh xưng của vương phi, tước vị của bà Marcelle LALOË khắc trên mộ là Công Chúa, theo truyền thống nhà Nguyễn không lập ngôi Hoàng Hậu lúc bà còn sinh thời, và bà cũng không được truy tôn làm Hoàng Hậu sau khi qua đời, nhưng chữ "La princesse d'Annam" chỉ rằng bà là chính phi của vua Hàm Nghi.

S.M. có nghĩa là Sa Majesté, danh xưng của vua chúa. Nhưng khắc ghi trên mộ vua Hàm Nghi là Empereur d'Annam (Hoàng đế An Nam) là không đúng.

Vào cuối đời vua Tự Đức, triều đình Huế đã ký hết hiệp ước này đến hiệp ước khác với Pháp, mất dần chủ quyền, độc lập, tự do. Các cuộc nổi dậy chống lại Pháp thì được sử sách viết là "làm giặc" như Đề Thám (3), hay "nổi loạn" như phong trào Văn Thân ở Nghệ Tĩnh năm 1874, và bị quan quân triều đình đánh dẹp.

Công việc ngoại giao cầu viện trợ Tàu cũng không xong, vì trung tá Fournier, đại diện Pháp, ký với Lý Hồng Chương bản Hòa ước Thiên Tân ngày 18 tháng 4 năm Giáp Thân (1884), nước Tàu rút hết quân đóng ở miền Bắc, và công nhận quyền cai trị của Pháp trên đất Việt Nam.

Đến khi các quan Nguyễn Văn Tường, Phạm Thuận Duật và Tôn Thất Phan của triều đình Huế, ký với Patenôtre và Rheinart, bản Hòa ước Patenôtre vào ngày 13 tháng 5 năm 1884 thì nước Việt Nam mất hết chủ quyền và bị chia làm ba kỳ, mỗi kỳ có luật lệ riêng và sự giao thông giữa ba kỳ bị kiểm soát nghiêm ngặt bằng giấy thông hành.

Patenôtre và tướng Courbet còn chưa hả dạ, muốn xóa dấu tích của Tàu đối với Việt Nam, làm áp lực để tịch thu cái ấn Việt Nam Quốc Vương Chi Ấn, bằng bạc ròng mạ vàng, nặng 5 kí 9, hình vuông, cạnh to từ 10 đến 12 phân, của vua nhà Thanh phong cho người khai sáng nhà Nguyễn – vua Gia Long – năm 1804, đem chiếc ấn về Pháp làm chứng vật chiến thắng. Nhưng Nguyễn văn Tường và Phạm Thuận Duật, trước sự chứng kiến của Patenôtre và Courbet, nhất định cho nâu chầy chiếc ấn lịch sử này, theo thông tin của l'Agence Havas viết vào ngày 30 tháng 8 năm 1884, không để cho Patenôtre đem chiếc ấn này về Pháp. (4)

Đối ngoại thì như thế còn đối nội thì triều đình Huế rất lúng túng và chia rẽ vì hai chính kiến: đánh Pháp hay theo Pháp. Sau giai đoạn bốn tháng ba vua (Dục Đức – Hiệp Hòa – Kiến Phúc, 1883 – 1884), hai quan đại thần Nguyễn văn Tường và Tôn Thất Thuyết chọn Ưng Lịch, mới có 13 tuổi, em của Ưng Đường (là con nuôi thứ hai của Tự Đức), lên làm vua.

Nguyễn Phúc Ưng Lịch, tên húy là Nguyễn Phúc Minh, sinh ngày 3 tháng 8 năm 1871 tại Huế, con của Thuận Nghi Kiên Thái Vương Nguyễn Phúc Hương Hội (Nguyễn Phúc Cai), đăng quang Hoàng Đế ngày 01 tháng 8 năm 1884 tại Huế, là vị vua thứ tám của nhà Nguyễn, lấy niên hiệu Hàm Nghi ngày 15 tháng 2 năm 1885, xưng danh Đại Nam Hoàng Đế, quốc hiệu là Đại Nam.

Chính quyền thực dân Pháp ép vua Hàm Nghi phải đổi tước hiệu lại là Hoàng Đế An Nam, hạn chế tước vị và quyền lực (hư vị) của vua Hàm Nghi chỉ trên miền Trung (Annam), coi như một cách chấp nhận chính thức quyền bảo hộ và cai trị của Pháp trên ba miền của nước Việt (theo cách thức quản lý hành chánh của chính quyền Pháp thì họ áp đặt gọi miền Bắc là Tonkin, miền Trung là Annam và miền Nam là Cochinchine).

Thời gian trị vì của vua Hàm Nghi chưa được một năm. Vì thái độ hống hách của tướng de Courcy, đã nhất định đòi đi cùng với 500 quân lính vào cửa chính để yết kiến vua Hàm Nghi mà Tôn Thất Thuyết tức giận, đem quân tiến đánh đồn Mang Cá vào nửa đêm về sáng ngày 5 tháng 7 năm 1885.

Quân Pháp đánh trả lại đến sáng thì kinh thành Huế thất thủ, quân Pháp tiến vào nội thành, chiếm đóng hoàng cung và tịch thu các vũ khí, báu vật, hơn mười triệu tiền giấy, vàng thỏi, bạc thỏi. (5)

Vua Hàm Nghi được Tôn Thất Tuyết và Nguyễn Văn Tường đưa ra khỏi cung điện, lên đường chống Pháp, nhưng ngay ngày hôm sau Nguyễn Văn Tường trở về đầu hàng Pháp, rồi hai tháng sau đó bị Pháp đưa đi đày cùng với cả gia đình ở Tahiti. Hàm Nghi ban Hịch Cần Vương kêu gọi anh hùng các nơi chống Pháp.

Vì sự phản bội của Nguyễn Đình Tinh và Trương Quang Ngọc, vua Hàm Nghi bị chính quyền thực dân Pháp bắt vào tháng 9 năm 1888, rồi bị đưa lên đường đi đày vào cuối năm 1888.

Hàm Nghi đến Alger (thủ đô của nước Algérie tại Bắc Phi) vào đầu năm 1889, rồi bị quản thúc tại Biệt thự Villa des Pins thuộc làng El Biar, cách Alger 5 cây số, lúc đó Hàm Nghi mới được 18 tuổi.

Trong suốt thời gian lưu đày ở Alger, vua Hàm Nghi chỉ được gọi là Prince d'Annam (Hoàng tử An Nam) và được lãnh một số tiền cấp dưỡng lúc ban đầu là hai mươi lăm ngàn quan Pháp một năm, trích từ ngân sách của Việt Nam để sinh sống (6).

Theo khắc ghi trên mộ thì vua Hàm Nghi mất năm 1944 tại El Biar, Alger, thọ 73 tuổi, hài cốt vua Hàm Nghi được cải táng về nghĩa trang Thonac vào năm 1965. Vua Hàm Nghi được phong miếu hiệu là Hiến Tổ Chương Hoàng Đế.

Ngày 4 tháng 11 năm 1904 vua Hàm Nghi, lúc được 33 tuổi, cưới bà Marcelle Aimée Léonie LALOË, con gái của ông François Laloë và bà Suzanne Ving, tại Alger. Bà Suzanne Ving là con gái của bà Aimée Souham.

Bà Marcelle Aimée Léonie LALOË sinh ngày 02 tháng 7 năm 1884 và qua đời ngày 05 tháng 9 năm 1974 tại lâu đài Château de Losse trong làng Thonac, thọ 90 tuổi.

Vua Hàm Nghi và bà Marcelle Aimée Léonie LALOË có ba người con: Công chúa Nhu May sinh năm 1905, Công chúa Nhu Ly (*) sinh năm 1908 và Hoàng tử Minh Đức sinh năm 1910. Công chúa Nhu Ly không được an táng trong hầm mộ gia đình tại làng Thonac.

Theo sự chỉ dẫn của ông Richard tôi rời Thonac, trực chỉ hướng Juillac, cách Thonac khoảng 60,70 cây số về hướng đông bắc, nhưng không dùng xa lộ mà chọn đường quốc lộ và đường làng, để dễ tìm hiểu và quan sát phong cảnh hơn. Đoạn đường từ Thonac đến Juillac xuyên núi, xuyên rừng, lên cao, xuống dốc, rất đẹp, có nhiều quang cảnh hùng vĩ.

Mộ Hoàng Hậu Nam Phương

Đến làng Chabrignac, cách Juillac chỉ vài cây số, đã có kinh nghiệm tìm kiếm, tôi và Pierre lái xe thẳng đến nghĩa địa nằm ở ven đường chính, trên một mỏm đồi cao nhìn xuống làng phía dưới, xem từng tấm bia, từng ngôi mộ. Ngôi mộ của bà Hoàng Hậu Nam Phương, người vợ chính thức đầu tiên của Bảo Đại, rất dễ nhận ra, vì có hai cây tùng trồng hai bên mộ, nay đã cao và to phình. Ngôi mộ có vẻ mới được trùng tu lại, sạch sẽ, đơn sơ. Nắp đây huyệt chỉ là một tấm bê tông phẳng phiu, có chạm nổi hình thánh giá và một tấm bia chìm đề hàng chữ " Sa Majesté Nam Phuong Impératrice d'Annam 1913 – 1963" . Trên nắp huyệt dựng một tấm bia khác đề rõ hơn một chút " Ici repose l'Impératrice Nam Phuong, née Jeanne Mariette Nguyen Huu Hao, 14.11.1913 – 15.09.1963". Thật ra tên của bà là Nguyễn Hữu thị Lan. Tấm bia cũ, viết chữ Hán nôm, vẫn còn đứng ở đầu mộ.

Làng Chabrignac rộng khoảng 1.000 mẫu, theo thống kê năm 2002 thì có khoảng 444 dân cư. Từ nghĩa trang xuống làng, chạy lòng vòng một quãng thì thấy nơi ở cũ của bà Nam Phương, một ngôi nhà khá to lớn, gọi là Domaine de la Perche, nằm khuất trong một khu vực có nhiều cây cối xanh tươi.

Trở ra đường cái, tôi dừng xe trước một lâu đài nhỏ nhỏ, đẹp giống như một lâu đài trong chuyện cổ tích thần thoại Bạch Tuyết và bảy chú lùn hay Công chúa ngủ trong rừng, đứng ngẩn hồi lâu. Lâu đài này có bốn tháp hình tròn ở bốn góc, liên kết với phần giữa thành một khối, xây từ khoảng thế kỷ thứ XIV, XV, nổi bật trên một phần đất dọn dẹp rất sạch sẽ, không có cỏ dại mọc, chứng tỏ là có người ở. Gần đây, hiện ra nóc chuông nhà thờ làng Chabrignac, cũng có vẻ Mễ Tây Cơ giống như nhà thờ làng Thonac. Bên cạnh nhà thờ, là một căn nhà rất lớn, nằm trên một khoảnh vườn rộng, tường cao vây bọc chung quanh, cổng nhà rất oai nghiêm. Tôi và Pierre đang đứng tần ngần ngẩn nhà thờ, bàn tán với nhau, thì một "ông tiên" hiện ra, thấy bộ tướng chúng tôi không phải là kẻ trộm cướp, ông vui vẻ trò chuyện trao đổi. Hóa ra, trời thương tôi thật, tôi đã thấy trước mắt lâu đài có bốn tháp tròn ấy của ông Tử Tước Vicomte de la Besse, cháu ngoại của vua Hàm Nghi. Lúc vua Hàm Nghi qua đời thì Tử Tước mới có bảy tuổi.

<v:shape id=_x0000_i1028 style="WIDTH: 262.5pt; HEIGHT: 197.25pt" type="#_x0000_t75" alt="Chabrignac"><v:imagedata src="file:///C:/DOKUME~1/DUCCE~1/LOKALE~1/Temp/msohtml1/01/clip_image006.jpg" o:href="http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/thonac-la-quen/chateau-chabrignac.jpg"></v:imagedata></v:shape><o:p></o:p>

Lâu đài Chabrignac<o:p></o:p>

<v:shape id=_x0000_i1029 style="WIDTH: 262.5pt; HEIGHT: 197.25pt" type="#_x0000_t75" alt="nauche"><v:imagedata src="file:///C:/DOKUME~1/DUCCE~1/LOKALE~1/Temp/msohtml1/01/clip_image007.jpg" o:href="http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/thonac-la-quen/chateau-nauche.jpg"></v:imagedata></v:shape><o:p></o:p>

Lâu đài Nauche<o:p></o:p>

Chưa hết mệt, chúng tôi lại đi tiếp tục để đến thị trấn Vigeois, cách Chabrignac khoảng 30 cây số đường núi. Trên đoạn đường này, tôi đi ngang qua lâu đài của bà Hầu tước Marquise de Pompadour, người tình rồi bạn thân của vua Louis XV tại thị trấn Arnac-Pompadour, một nơi thu hút khá nhiều du khách.

Vigoeis, nằm trên một độ cao 311 mét, có khoảng trên 1.200 dân, thuộc vùng hành chánh của thành phố Brive, cách Chabrignac khoảng 30 cây số về hướng nam. Lâu đài La Nauche nằm trong địa phận Simons của thị trấn Vigoeis, là chỗ ở của gia đình Bá tước de La Besse.

Người con gái thứ hai của vua Hàm Nghi mang tên Nhu Ly sinh ngày 22 tháng 7 năm 1908, kết duyên ngày 20 tháng tư năm 1933, với Bá tước François Barthomivat de La Besse (sinh ngày 3 tháng 2 năm 1905), qua đời ngày 9 tháng 7 năm 2005, thọ 97 tuổi, được an táng riêng rẽ trong nghĩa trang của thị trấn Vigoeis, chung trong hầm mộ với bà Marguerite Aglaé de la Besse Nauche de Leymarie (1804 – 1867), cũng không chung một mộ với chồng.

Bà công chúa Nhu Ly có ba người con, hai gái một trai, Françoise, Philippe và Anne (tức là ba cháu ngoại của vua Hàm Nghi).

Françoise Barthomivat de la Besse kết hôn với Jacques Matis de Bisschop, có ba người con.

Philippe Barthomivat, Vicomte de la Besse. Sinh ngày 25 tháng 2 năm 1937, kết hôn với bà Jane Boardman, không có hậu duệ.

Anne Alice Marie Barthomivat de la Besse kết hôn với ông Guy Dabat, có bốn người con.

Lâu đài của Công Chúa Nhữ Mây: Château de Losse

Người con gái đầu lòng của vua Hàm Nghi với bà Marcelle Aimée Léonie LALOË, mang tên, theo sổ sách hành chánh của Pháp ghi chép nguyên bản lúc bà qua đời là: Nhu-May, Suzanne, Henriette UNG LICH HAM NGHI D'ANNAM, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1905 tại El Biar (Algérie), cư trú tại " La petite maison de Losse" (căn nhà nhỏ của Losse), qua đời ngày 01 tháng 11 năm 1999 tại nhà thương của thị trấn Vigeois (vùng Corrèze), Pháp, thọ 94 tuổi. Bà công chúa Nhu-May, sống độc thân, không có hậu duệ, lúc sinh thời là nhà nông.

Theo chữ ký của bà có bỏ dấu tiếng Việt trong văn tự còn được lưu trữ thì tên của bà là Nhữ Mây. Một cái tên rất lạ và rất đẹp. Trong các văn bản chính thức, bà ký tên là Nhữ Mây d'Annam. (7)

Lâu đài Losse

Công chúa Nhữ Mây về Pháp mua lâu đài Losse vào ngày 6 tháng 8 năm 1930, lúc bà mới có 25 tuổi. Trong văn tự mua bán lâu đài Losse ký với các người bán là ông Marie Antoine Jules Maurice Challe, bà Marie Joseph Françoise Elisabeth Mercier và cô Françoise Marie Beausoleil, thì địa chỉ của công chúa Nhữ Mây khi ấy là Biệt thự Gia Long, El Biar, Algérie. Bà mua lâu đài Losse với giá là bốn trăm năm chục ngàn quan Pháp, trả làm hai lần, lúc giao lâu đài trả ba trăm ngàn quan tiền mặt, phần còn lại một trăm năm chục ngàn quan Pháp sẽ được trả trong vòng ba năm, với phân lãi là bảy quan hai chục xu (tức là 7,2%).

Lâu đài Losse (Château de Losse) được xây cất sát bờ sông Vézère, khởi đầu xây theo kiểu một thành trì nhỏ kiên cố thời Trung cổ, có hào nước rộng chung quanh và cầu treo để chống xâm nhập bằng người và ngựa, nền móng đặt từ thế kỷ thứ XIV, dần dần đến năm 1576 được sửa sang lại thành một lâu đài theo phong cách mỹ thuật của thời Phục Hưng (Renaissance) theo ý của chủ nhân lâu đài khi ấy là Jean II de Losse.

Jean de Losse xuất thân gốc Hòa Lan. Lịch sử dòng họ Losse còn ghi được từ thế hệ Frénon de Losse, tử trận tại Montlery vào năm 1465. Sau đó, đến con của Frénon de Losse, cũng tên là Frénon de Losse, làm quan võ cho vua Louis XI. Cháu nội của Frénon de Losse, tên là Pierre de Losse, chết tại vùng Milan năm 1515 trong một trận chiến dưới quyền vua Francois 1er. Con của Pierre de Losse là Jean II de Losse, sau khi đã có nhiều công trạng, được phong làm Tổng Trấn vùng Périgord và Limousin (8).

Truyền thêm được mấy đời con cháu thì người thừa kế của dòng tộc Losse tên là Jean Cirus Marie Adélaïde Timbrune de Valence, con của bà Louise de Losse, bán lâu đài năm 1807 cho Jacques Maleville, với giá là 500.000 quan. Sau đó, lâu đài Losse được bán đi bán lại nhiều lần, trải qua nhiều biến cố. Tới năm 1830 Joseph Mérilhou mua với giá 105.000 quan. Sau đó, ông Gouyon mua lâu đài Losse với giá 202.000 quan ngày 06.03.1880, tu sửa lại năm 1884, rồi bán lại cho gia đình Challe – Mercier vào ngày 20.03.1922 với giá là 290.000 quan. Họ chỉ ở đấy có tám năm rồi bán lại cho công chúa Nhữ Mây (9).

Vùng đất thuộc lâu đài Losse rất rộng, khoảng 100 mẫu, lan tràn trên cả hai làng Thonac và Saint Léon sur Vézère gọi là "Terre de Losse" (Đất của Losse) gồm có sân rộng, lối vào, lâu đài, chuồng ngựa, nhà ở, xưởng thợ, kho chứa, vườn, rừng, đồng cỏ, ruộng nho và các loại bất động sản khác. Lâu đài Losse thuộc quyền sở hữu của công chúa Nhữ Mây được 46 năm, một thời gian khá dài, thì bà bán lâu đài năm 1976 (khi ấy bà được 71 tuổi, hai năm sau khi bà LALOË qua đời), chỉ giữ lại một ngôi nhà nhỏ trên vùng đất của Losse, gọi là "la petite maison de Losse" để ở cho đến khi qua đời, năm 1999.

Cuối cùng, ngôi nhà này cũng được người thừa kế của công chúa Nhữ Mary bán cho một thương nhân địa ốc ở Antibes.

Dấu tích còn lại chỉ là ngôi mộ của gia đình vua Hàm Nghi tại Thonac.

Nghi vấn HÀM NGHI, thật hay giả

Theo bài "Lần tìm dấu vết vua Hàm Nghi – Có một Hàm Nghi "Lê Lai"...đăng trên mạng (10), ông Trần Hữu Thành đã tìm ra một khu mộ với ba mươi sáu mộ trong rừng núi Tà Lơn mà ông tin rằng đây chính là mộ vua Hàm Nghi thật, chôn cất cùng với các chiến sĩ Cần Vương bảo vệ vua.

Trần Trọng Kim ghi lại trong sử rằng: "Tôn Thất Thuyết thấy thế không chống nổi quân Pháp bèn bỏ vua Hàm Nghi ở lại đồn Vê, thuộc huyện Tuyên Hóa (tên cũ là Qui Hợp Châu) tỉnh Quảng Bình, rồi cùng với đề đốc Trần Xuân Soạn đi đường thượng đạo, nói rằng sang cầu cứu bên Tàu. ... (Về sau chết già ở Thiệu Châu, thuộc tỉnh Quảng Đông). Vua Hàm Nghi bấy giờ phải ẩn nấp ở vùng huyện Tuyên Hóa có các con Tôn Thất Thuyết là Tôn Thất Đạm và Tôn Thất Thiệp cùng với đề đốc Lê Trực và Nguyễn Phạm Tuấn, hết sức giữ gìn và đem quân đi đánh phá ở mạn Quảng Bình và Hà Tĩnh."

Sau khi Tôn Thất Thiệp bị bọn phản bội Tình và Ngọc đâm chết, vua Hàm Nghi bị chúng bắt giải về nộp cho Pháp, còn Tôn Thất Đạm tự thắt cổ chết, Trần Trọng Kim bình luận như sau: " Ông Tôn-thất Thuyết làm đại tướng mà cư xử ra một cách rất hèn nhát không đáng làm người trượng-phu chút nào. Nhưng hai người con thì thật là bậc thiếu-niên anh-hùng, có thể che được cái xấu cho cha vậy."

Còn ông Trần Hữu Thành tin rằng người bị đày sang Algérie không phải là vua Hàm Nghi thật, chỉ là vua giả, và ông đưa ra giả thuyết: Tôn Thất Thuyết đã phao tin mình ôm ẩn tin sang Tàu cầu viện rồi cùng vua Hàm Nghi bí mật lánh vào Nam. Tôn Thất Thiệp cùng một số nghĩa quân hy sinh ở lại hộ giá vua Hàm Nghi "Lê Lai" để làm kẻ nghi binh.

Tôn Thất Bình kể trong cuốn Triều đại nhà Nguyễn: "... Bọn Pháp hoang mang không biết là người trước mặt có thật là vua Hàm Nghi chăng, hay là tên Trương Quang Ngọc phỉnh lừa ...giữa lúc ấy có một cụ già chống gậy đến. Đó là Nguyễn Thuận, thầy dạy vua Hàm Nghi thuở thiếu thời. Vừa thấy thầy cũ, vua Hàm Nghi đột nhiên đỡ cụ và vái chào. Bọn Pháp lúc đó mới tin chắc đó là vua Hàm Nghi...." Sau đó, vua Hàm Nghi từ chối không muốn gặp lại Hoàng Thái Hậu, đang đau ốm.

Những nhân vật có thể nhận diện vua Hàm Nghi như Nguyễn văn Tường, Phạm Thận Duật và Tôn Thất Đính thì đã bị De Courcy đem tàu chở đi đày ở Côn Lôn, nhưng cũng còn Đề đốc Lê Trực, người đã ra đầu thú Pháp và được tha cho về quê sinh sống.

De Courcy thì đã bị triệu về Pháp vào cuối năm 1885, chính phủ Freycinet cử tướng Warnel và Paul Bert sang thay thế.

Theo thiên ý, vào thời ấy không có các phương tiện thông tin bằng hình và phim ảnh hiện đại, cũng như các biện pháp kiểm soát nhân diện hết sức tinh vi như ngày nay, vua chúa thường ở ngày đêm trong cung cấm, chỉ có thân quyến và các quan đại thần kề cận mới biết chính xác mặt mũi, vóc dáng, giọng nói, còn thì ít ai được thấy vua, cho nên khi có biến, vua dễ đưa ra một người khác làm giả mình. Một người thầy, có nhiều học trò, cho nên chi tiết gặp thầy cũ không phải là một chi tiết "nhận diện" chính xác. Vua Hàm Nghi lại không muốn gặp mẹ, trước khi đi đày. Tại sao ?

Trong thời đại của chúng ta, muốn "nhận diện" ai thật hay giả, trong trường hợp này, vua Hàm Nghi nào thật, vua nào giả, không phải là một điều khó khăn, hậu duệ vua chúa nhà Nguyễn còn rất nhiều, hơn nữa,

các phương pháp tối tân để khảo nghiệm về gia truyền, thí dụ như cách khảo nghiệm theo ADN (Acide désoxyribonucléique), có thể cung cấp một kết quả chính xác. Hy vọng một ngày nào đó, chúng ta sẽ được xác nhận vĩnh viễn.

Về đến nhà, sau một tuần lễ gọi là đi dạo mùa xuân, trước khi bước xuống xe, tôi nhìn vào đồng hồ trước tay lái, tôi và Pierre đã đi và về tổng cộng hơn hai ngàn sáu trăm cây số.

© Mathilde Tuyết Trần

Lataule 2007

Ghi chú và tài liệu tham khảo:

(*) : Cách viết của Pháp, không có dấu tiếng Việt

(1) Bài "Đi tìm dấu vết Bá Đa Lộc" của Mathilde Tuyết Trần, đã đăng trên www.diendan.org, www.vietsciences.org, www.vietducinfo.com, www.erct.com

và Tạp Chí Nghiên Cứu và Phát Triển của tỉnh Thừa Thiên – Huế số 1/2007

(2) Văn khố lưu trữ

(3) Bài "Đề Thám – Người anh hùng hay thằng giặc" của Mathilde Tuyết Trần, đã đăng trên www.vietsciences.org, www.vietducinfo.com, www.erct.com và Tạp Chí Nghiên Cứu và Phát Triển của tỉnh Thừa Thiên – Huế số 2/2007

(4) Bài La Signature du Traité du 6 Juin 1884 avec l'Annam et la destruction du Sceau Chinois 30 aout 1884, trang 75 – 76 trong quyển Les Grands Dossiers de l'ILLUSTRATION L'INDOCHINE, Edition SEFAG, 1987

(5) Bài Le Guet-apens de Hue – 7 novembre 1885 – trang 77-78 trong quyển Les Grands Dossiers de l'ILLUSTRATION L'INDOCHINE, Edition SEFAG, 1987

(6) Triều đại nhà Nguyễn, Tôn Thất Bình, nxb Đà Nẵng, 2000

(7) Văn khố lưu trữ

(8) Thonac – Sylvie Sudrie-Vidal, Octobre 2001 và Le Château de Losse – M.Segondat, 23 septembre 1979

(9) Văn khố lưu trữ

(10) Trang Lặn tìm dấu vết vua Hàm Nghi của tờ Sai Gon Tiep Thi Online,

(11) Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim

(12) Các trang trên mạng Internet